TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA CKI, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN SINH HỌC - PHÒNG 18

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100001	LA KHẢ ÁI	10A2	16/01/2009	
2	100002	ĐÀO MAI AN	10A1	02/03/2009	
3	100003	NGÔ HUỲNH MINH AN	10A1	14/05/2009	
4	100004	NGUYỄN VÕ THÀNH AN	10A2	01/01/2009	
5	100005	NGUYỄN LỢI THẢO AN	10A3	24/09/2008	
6	100006	PHẠM AN AN	10A5	29/01/2009	
7	100007	PHẠM NGUYỄN THỤY AN	10A6	06/09/2009	
8	100009	ĐẶNG LÂM PHÚC AN	10A10	13/10/2009	
9	100010	BÙI NGUYỄN MINH ANH	10A1	26/08/2009	
10	100011	CHÂU HÀ TRÚC ANH	10A1	24/11/2009	
11	100012	NGUYỄN THÁI HÀ ANH	10A1	07/05/2009	
12	100013	PHẠM HUỲNH PHƯƠNG ANH	10A1	26/11/2009	
13	100014	VÕ TRÂM ANH	10A1	30/08/2009	
14	100015	VŨ ĐOÀN LAN ANH	10A1	17/09/2009	
15	100016	LÊ NGUYỄN HUỲNH ANH	10A2	23/10/2009	
16	100017	NGUYỄN PHAN ANH	10A2	08/11/2009	
17	100018	PHẠM TUẤN ANH	10A2	31/10/2009	
18	100019	TRÀ TUẤN ANH	10A3	04/07/2009	
19	100020	TRẦN THỊ VÂN ANH	10A3	16/02/2009	
20	100021	KIỀU ĐỨC ANH	10A4	14/10/2009	
21	100022	TRẦN THỊ LAN ANH	10A4	18/07/2009	
22	100023	KIỀU MINH ANH	10A5	01/08/2009	
23	100024	ĐẶNG HOÀNG ANH	10A6	23/12/2009	
24	100025	NGUYỄN TRẦN TRÂM ANH	10A6	06/06/2009	
25	100033	PHAN HUỲNH ANH	10A9	25/09/2009	
26	100034	TRẦN LOAN ANH	10A9	07/11/2009	
27	100035	TRẦN MỸ ANH	10A9	02/02/2009	
28	100036	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG ANH	10A9	20/05/2009	
29	100037	LÂM QUỲNH ANH	10A10	27/11/2009	
30	100038	LÊ HOÀNG LAN ANH	10A10	03/12/2009	

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA CKI, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN SINH HỌC - PHÒNG 19

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100039	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG AN	10A10	08/08/2009	
2	100041	TRẦN NGỌC GIA BẢO	10A4	06/05/2009	
3	100042	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	10A6	31/07/2009	
4	100046	VÕ DIỄM BÌNH	10A1	16/08/2009	
5	100047	ĐẶNG DUY BÌNH	10A10	18/09/2009	
6	100048	NGUYỄN BẢO CHÂU	10A5	09/07/2009	
7	100049	VÕ NGỌC MINH CHÂU	10A9	27/02/2009	
8	100050	ĐÀO HẢI ĐĂNG	10A1	17/06/2009	
9	100051	TRƯƠNG HẢI ĐĂNG	10A3	20/02/2009	
10	100052	ĐẶNG MINH ĐẠT	10A4	21/04/2009	
11	100053	NGUYỄN PHÁT ĐẠT	10A5	05/03/2009	
12	100054	TRẦN VĂN ĐẠT	10A5	18/02/2009	
13	100057	NGUYỄN HOÀNG KIỀU DIỄM	10A6	28/11/2009	
14	100059	LÂM ĐÌNH ĐÌNH	10A2	30/10/2009	
15	100061	MAI TIẾN ĐOÀN	10A1	13/02/2009	
16	100062	LA NGUYỄN KHẢ DOANH	10A5	04/11/2009	
17	100063	NGUYỄN AN ĐÔNG	10A2	06/04/2009	
18	100064	TRẦN MINH ĐỨC	10A6	08/02/2009	
19	100065	LÊ NGỌC ÁNH DƯƠNG	10A3	23/10/2009	
20	100066	LÊ ÁNH DƯƠNG	10A5	07/03/2009	
21	100069	PHẠM PHƯỚC DUY	10A1	15/08/2009	
22	100070	NGUYỄN NHỰT DUY	10A5	09/02/2009	
23	100071	NGUYỄN QUỐC DUY	10A6	07/03/2009	
24	100072	NGUYỄN HUY BẢO DUY	10A9	01/03/2009	
25	100073	TRẦN QUANG DUY	10A10	17/12/2009	
26	100074	TẤT TRẦN KHÁNH DUYÊN	10A6	11/11/2009	
27	100076	PHAN HỒNG HÀ	10A4	30/01/2009	
28	100077	VŨ THỊ THU HÀ	10A4	11/06/2009	
29	100078	NGUYỄN PHẠM KHÁNH HÀ	10A5	01/09/2009	
30	100080	NGUYỄN NGỌC HÀ	10A10	11/12/2009	

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA CKI, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN SINH HỌC - PHÒNG 20

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100082	LƯU GIA HÂN	10A1	17/08/2009	
2	100083	LÊ NGỌC GIA HÂN	10A2	15/11/2009	
3	100084	DANH NGỌC KHÁNH HÂN	10A3	01/09/2009	
4	100085	NGUYỄN LÊ NGỌC HÂN	10A3	10/02/2009	
5	100086	TRƯƠNG NGỌC HÂN	10A4	23/03/2009	
6	100087	TRIỆU GIA HÂN	10A5	09/09/2008	
7	100088	NGUYỄN DANH GIA HÂN	10A6	15/09/2009	
8	100091	HUỲNH GIA HÂN	10A9	11/03/2009	
9	100092	TÔ NGUYỄN GIA HÂN	10A9	12/11/2009	
10	100093	ĐẶNG NGỌC HÂN	10A10	11/04/2009	
11	100094	LÊ NGUYỄN THANH HẰNG	10A3	19/09/2009	
12	100095	NGUYỄN LÊ NGUYỆT HẰNG	10A9	16/03/2009	
13	100096	LÂM NHẬT HÀO	10A2	05/08/2009	
14	100097	LÊ CÔNG HÀO	10A6	28/10/2009	
15	100098	NGUYỄN HÀO	10A9	12/12/2009	
16	100099	NGUYỄN PHÚC HẬU	10A10	03/04/2009	
17	100100	NGUYỄN HỒ ĐỨC HIẾU	10A4	23/08/2009	
18	100101	VƯƠNG BÁCH HOA	10A3	12/11/2009	
19	100102	NGUYỄN QUÁCH HUY HOÀNG	10A2	17/05/2009	
20	100104	NGUYỄN VIỆT HỒNG	10A9	20/12/2009	
21	100105	NGUYỄN KHÁNH HƯNG	10A1	24/10/2009	
22	100106	HUỲNH PHƯỚC HƯNG	10A4	28/05/2009	
23	100107	LÊ HUỲNH CHẤN HƯNG	10A5	29/10/2009	
24	100108	HÀ XUÂN HƯƠNG	10A2	26/07/2009	
25	100109	HUỲNH VIỆT HƯƠNG	10A3	04/04/2009	
26	100110	NGUYỄN HOÀNG HUY	10A4	10/11/2009	
27	100111	NGUYỄN VIẾT HUY	10A4	19/02/2009	
28	100112	TRẦN GIA HUY	10A5	21/10/2009	
29	100114	TRẦN QUANG HUY	10A10	02/03/2009	
30	100115	LÊ THỊ TRÚC HUYỀN	10A10	19/10/2009	

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA CKI, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN SINH HỌC - PHÒNG 21

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100116	TRẦN NGỌC NHÃ HUỲNH	10A9	05/07/2009	
2	100117	HUỲNH QUANG KHẢI	10A2	27/05/2009	
3	100118	PHAN ĐÌNH KHẢI	10A3	14/09/2009	
4	100119	LÊ HOÀNG KHANG	10A1	19/12/2009	
5	100120	DƯƠNG GIA KHANG	10A2	10/01/2009	
6	100121	HUỲNH PHÚC KHANG	10A2	27/10/2009	
7	100122	PHẠM PHÚC AN KHANG	10A2	26/10/2009	
8	100123	TRẦN MINH KHANG	10A6	05/11/2009	
9	100127	LÂM PHÚC KHANG	10A11	29/01/2009	
10	100128	HÀ LÊ AN KHÁNH	10A6	18/11/2009	
11	100131	LÊ TRẦN CÁT KHÁNH	10A9	07/10/2009	
12	100132	LÊ VŨ KIM KHÁNH	10A9	28/07/2009	
13	100133	NGUYỄN HẠO KHIÊM	10A6	16/11/2009	
14	100134	CHÂU ĐĂNG KHOA	10A4	02/07/2009	
15	100135	LÊ ĐĂNG KHOA	10A5	24/03/2009	
16	100137	LƯƠNG DUY KHOA	10A10	25/06/2009	
17	100138	ĐẶNG HOÀNG KHÔI	10A3	24/05/2009	
18	100139	NGUYỄN MINH KHÔI	10A6	12/08/2009	
19	100140	PHAN ANH KHÔI	10A6	26/10/2009	
20	100143	TRẦN MINH KHUÊ	10A9	27/01/2009	
21	100144	ĐỖ TRẦN TRUNG KIÊN	10A3	29/07/2009	
22	100145	TRỊNH TRUNG KIÊN	10A3	11/02/2009	
23	100147	PHAN TUẤN KIỆT	10A3	12/08/2009	
24	100148	NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM	10A1	05/05/2009	
25	100149	TÔ HOÀNG KIM	10A4	17/12/2009	
26	100152	LÊ TRÚC LAM	10A9	19/10/2009	
27	100153	DƯ TUỆ LÂM	10A1	06/07/2009	
28	100154	LÝ THÙY LÂM	10A1	06/05/2009	
29	100155	TRẦN NGỌC BẢO LAN	10A2	18/09/2009	
30	100156	HUỲNH NGUYỄN NHẬT LINH	10A1	27/02/2009	

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA CKI, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN SINH HỌC - PHÒNG 22

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100157	NGUYỄN ĐỒNG GIA LINH	10A1	07/07/2009	
2	100158	ĐỖ HOÀNG KHÁNH LINH	10A4	19/10/2009	
3	100159	NGUYỄN ĐOÀN KHÁNH LINH	10A10	25/06/2009	
4	100160	NGUYỄN NGỌC GIA LINH	10A10	19/09/2009	
5	100161	VŨ HOÀNG LINH	10A11	23/02/2009	
6	100162	HỒ XUÂN LỘC	10A4	27/11/2009	
7	100164	NGÔ GIA LỘC	10A9	12/01/2009	
8	100165	HỒ HOÀNG LONG	10A4	01/01/2009	
9	100166	NGUYỄN HOÀNG LONG	10A4	11/02/2009	
10	100167	NGUYỄN THANH THIÊN LONG	10A5	22/10/2009	
11	100168	NGUYỄN NGỌC ÁI LY	10A4	13/06/2009	
12	100169	NGUYỄN VŨ CÁT LY	10A5	25/04/2009	
13	100170	VĂN NGỌC KHÁNH LY	10A10	31/05/2009	
14	100171	NGUYỄN XUÂN MAI	10A3	07/02/2009	
15	100172	LAI TRẦN XUÂN MAI	10A4	22/05/2009	
16	100174	THÁI TRIẾT MINH	10A6	21/12/2009	
17	100178	LÊ HOÀNG MINH	10A11	26/03/2009	
18	100179	NGUYỄN THỊ KIỀU MY	10A1	18/08/2009	
19	100180	NGUYỄN NGỌC DIỄM MY	10A10	20/09/2009	
20	100181	DƯƠNG KHÁNH NAM	10A4	19/10/2009	
21	100182	HOÀNG NHẬT NAM	10A5	15/05/2009	
22	100185	TRƯƠNG NHƯ NGÀ	10A2	06/04/2009	
23	100186	LÊ THỊ HỒNG NGÂN	10A1	18/06/2009	
24	100187	LÊ THỊ KIM NGÂN	10A5	27/09/2009	
25	100188	NGUYỄN THỊ THẢO NGÂN	10A5	30/10/2009	
26	100189	NGUYỄN HỒ THANH NGÂN	10A6	31/05/2009	
27	100193	LÊ NGUYỄN DIỄM NGÂN	10A10	15/08/2009	
28	100194	LÊ NGỌC NGÂN	10A11	11/04/2009	
29	100195	NGUYỄN THÚY NGÂN	10A11	20/12/2009	
30	100196	LÊ NGUYỄN XUÂN NGHI	10A1	20/07/2009	

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA CKI, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN SINH HỌC - PHÒNG 23

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100197	LÝ ÁI NGHI	10A3	16/01/2009	
2	100199	PHẠM VƯƠNG THẢO NGHI	10A10	01/06/2009	
3	100200	ĐOÀN HOÀI NGHĨA	10A4	06/11/2009	
4	100201	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	10A11	25/06/2009	
5	100202	NGÔ TẤN NGOAN	10A1	02/06/2009	
6	100203	DƯ THANH NGỌC	10A1	07/02/2009	
7	100204	NGUYỄN HUỲNH NHƯ NGỌC	10A1	25/07/2009	
8	100205	LÊ BẢO NGỌC	10A2	17/10/2009	
9	100206	NGUYỄN VÔ NGỌC	10A2	09/01/2009	
10	100207	LÊ KHÁNH NGỌC	10A3	14/03/2009	
11	100208	NGUYỄN NHƯ MỸ NGỌC	10A3	02/10/2009	
12	100209	PHẠM NGUYỄN YẾN NGỌC	10A5	26/04/2009	
13	100210	BÙI BẢO NGỌC	10A6	04/03/2009	
14	100211	VÕ MINH NGỌC	10A6	08/07/2009	
15	100215	NGUYỄN BẢO NGỌC	10A9	29/10/2009	
16	100216	NGUYỄN HỒ NHƯ NGỌC	10A9	29/04/2009	
17	100217	TRẦN ĐOÀN BẢO NGỌC	10A9	26/01/2009	
18	100218	BÙI THỊ KIM NGỌC	10A10	29/07/2009	
19	100219	LÂM BẢO NGỌC	10A10	07/01/2009	
20	100220	LÂM BẢO NGỌC	10A11	28/09/2009	
21	100221	NGUYỄN QUỐC NGUYÊN	10A2	26/10/2009	
22	100222	VĨNH BẢO THANH NGUYÊN	10A5	24/12/2009	
23	100223	LÊ VÕ PHÚC NGUYÊN	10A9	20/09/2009	
24	100224	LƯU GIA NGUYỄN	10A5	01/01/2009	
25	100225	LÂM NHƯ Ý NGUYỆN	10A5	23/05/2009	
26	100226	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	10A3	27/03/2009	
27	100227	HUỲNH LA ĐẠI NHÂN	10A6	06/09/2009	
28	100231	HỒ TRUNG NHÂN	10A9	01/10/2009	
29	100232	NGUYỄN CHÍ NHÂN	10A9	01/07/2009	
30	100233	CAO MINH NHẬT	10A4	09/12/2009	

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA CKI, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN SINH HỌC - PHÒNG 24

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100234	DƯƠNG MINH NHẬT	10A6	13/01/2009	
2	100235	ĐẶNG HOÀNG XUÂN NHI	10A1	18/11/2009	
3	100236	NGUYỄN NGỌC NHI	10A2	03/03/2009	
4	100237	TĂNG KIM NHI	10A2	20/11/2009	
5	100238	VÕ TRẦN THIÊN NHI	10A3	29/11/2009	
6	100239	THÁI NGUYỄN LAN NHI	10A5	18/12/2009	
7	100240	NGUYỄN THÙY BẢO NHƯ	10A5	10/09/2009	
8	100242	LÊ HỒNG NHƯ	10A9	23/08/2009	
9	100243	TRẦN HUỲNH NHƯ	10A9	15/01/2009	
10	100244	NGUYỄN KHÁNH NHƯ	10A10	23/09/2009	
11	100246	SỬ PHƯƠNG OANH	10A3	18/11/2009	
12	100247	ĐOÀN MINH PHÁT	10A3	26/10/2009	
13	100248	TRƯƠNG TẤN PHÁT	10A4	12/12/2009	
14	100251	NGUYỄN PHAN TẤN PHÁT	10A9	03/11/2009	
15	100252	TRƯƠNG TẤN PHÁT	10A11	28/04/2009	
16	100253	HUỲNH LONG PHI	10A11	18/05/2009	
17	100254	NGUYỄN TRẦN DUY PHONG	10A5	01/01/2009	
18	100256	NGUYỄN THANH PHONG	10A10	29/03/2009	
19	100257	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	10A1	11/10/2008	
20	100258	LÝ HUỲNH PHÚC	10A3	26/07/2009	
21	100259	NGUYỄN ĐỖ QUANG PHÚC	10A3	24/04/2009	
22	100260	LÊ MINH PHÚC	10A4	14/11/2009	
23	100261	NGUYỄN BẢO GIA PHÚC	10A5	12/10/2009	
24	100262	NGUYỄN PHẠM HOÀNG PHÚC	10A5	11/12/2009	
25	100263	PHAN THỊ NHƯ PHÚC	10A5	13/10/2009	
26	100264	NGUYỄN LÂM SONG PHÚC	10A6	07/05/2009	
27	100265	NGUYỄN LÊ GIA PHÚC	10A6	19/04/2009	
28	100266	NGUYỄN TRẦN GIA PHÚC	10A6	24/12/2009	
29	100267	TRẦN LÊ DIỄM PHÚC	10A6	27/09/2009	
30	100269	NGUYỄN HỒNG THIÊN PHÚC	10A9	10/09/2009	

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA CKI, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN SINH HỌC - PHÒNG 25

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100270	TRƯƠNG PHI THÚY PHỤNG	10A3	13/04/2009	
2	100272	ĐẶNG MAI PHƯƠNG	10A3	10/03/2009	
3	100273	TRẦN NGUYỄN YẾN PHƯƠNG	10A3	01/06/2009	
4	100274	NGUYỄN HUỲNH YẾN PHƯƠN	10A11	26/11/2009	
5	100275	NGUYỄN MINH QUÂN	10A1	29/04/2009	
6	100276	NGUYỄN ANH QUÂN	10A2	29/04/2009	
7	100277	TRẦN MINH QUÂN	10A3	17/08/2009	
8	100278	THÂN HOÀNG MINH QUÂN	10A6	22/06/2009	
9	100279	TRẦN THÁI NGỌC QUÂN	10A10	03/07/2009	
10	100280	NGUYỄN TIẾN QUANG	10A3	20/05/2009	
11	100281	PHAN QUỐC QUY	10A5	14/04/2009	
12	100282	TRẦN MINH QUÝ	10A9	19/08/2009	
13	100283	CHU LÊ HOÀNG QUYÊN	10A1	01/01/2009	
14	100284	LƯƠNG VÕ HOÀNG QUYÊN	10A2	02/05/2009	
15	100285	NGUYỄN THỊ MỸ QUYÊN	10A2	24/10/2009	
16	100286	VĂN NGỌC BẢO QUYÊN	10A2	06/12/2009	
17	100288	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	10A1	21/06/2009	
18	100289	TRẦN NHƯ QUỲNH	10A3	14/10/2009	
19	100290	LÊ NGỌC TRÚC QUỲNH	10A6	26/10/2009	
20	100293	BÙI HOÀNG SANG	10A2	16/03/2009	
21	100294	HUỲNH MINH SANG	10A4	06/01/2009	
22	100295	TRẦN QUỐC SANG	10A10	26/07/2009	
23	100297	LƯU HẢI SƠN	10A2	22/04/2009	
24	100298	NGUYỄN THANH TÀI	10A4	30/03/2009	
25	100299	HUỲNH TẤN THÀNH TÀI	10A9	08/12/2009	
26	100300	VÕ TRẦN TUẤN TÀI	10A10	19/06/2009	
27	100301	NGUYỄN ANH TÀI	10A11	21/05/2009	
28	100302	ĐẬU PHƯƠNG TÂM	10A5	29/03/2009	
29	100303	ĐỖ DIỆU TÂM	10A5	25/03/2009	

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA CKI, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN SINH HỌC - PHÒNG 26

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100304	BÙI MINH TÂM	10A9	04/06/2009	
2	100305	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	10A9	12/05/2009	
3	100306	PHẠM MINH TÂM	10A9	26/11/2009	
4	100308	NGUYỄN QUỐC THẮNG	10A3	17/10/2009	
5	100309	TRẦN QUYẾT THẮNG	10A4	25/08/2009	
6	100311	NGUYỄN VIẾT THANH	10A9	09/05/2009	
7	100312	VÕ NGỌC ĐAN THANH	10A10	10/07/2009	
8	100313	VÕ TÂM THANH	10A10	16/03/2009	
9	100314	BÙI TRẦN THÀNH	10A3	01/03/2009	
10	100315	TRƯƠNG PHÚ THÀNH	10A4	21/10/2009	
11	100316	BÙI PHÚ THÀNH	10A6	02/03/2009	
12	100317	NGUYỄN VŨ THIÊN THÀNH	10A6	13/10/2009	
13	100320	THÁI ĐỨC THÀNH	10A11	27/10/2009	
14	100321	NGUYỄN DẠ THẢO	10A2	10/11/2009	
15	100322	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10A4	27/01/2009	
16	100323	NGUYỄN THỊ XUÂN THẢO	10A4	30/09/2009	
17	100324	TRƯƠNG LÊ PHÚC THẢO	10A4	31/08/2009	
18	100325	HUỲNH THANH THẢO	10A6	29/12/2009	
19	100326	LÊ PHẠM NGỌC THẢO	10A6	07/05/2009	
20	100327	PHAN THỊ MỸ THI	10A10	11/09/2009	
21	100328	LÊ ĐỖ MINH THIÊN	10A6	04/03/2009	
22	100329	NGUYỄN MINH THIỆN	10A3	31/01/2009	
23	100330	PHAN HỒNG THỊNH	10A1	01/09/2009	
24	100331	NGUYỄN THÁI THỊNH	10A2	19/11/2009	
25	100332	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	10A5	04/11/2009	
26	100335	VÕ PHÚ THỊNH	10A10	05/01/2009	
27	100336	NGUYỄN HOÀNG BẢO THƠ	10A2	26/12/2009	
28	100337	NGUYỄN NGỌC BÌNH THƠ	10A3	21/10/2009	
29	100338	ĐẶNG NGỌC AN THƠ	10A5	01/10/2009	

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA CKI, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN SINH HỌC - PHÒNG 27

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100340	LÊ VŨ QUỲNH THƠ	10A10	13/05/2009	
2	100341	NGUYỄN ANH THƠ	10A10	27/08/2009	
3	100342	NGUYỄN QUỐC THÔNG	10A9	17/12/2009	
4	100343	TRẦN MINH THƯ	10A1	02/06/2009	
5	100344	NGUYỄN LÊ ANH THƯ	10A2	03/08/2009	
6	100345	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	10A2	01/06/2009	
7	100346	TRƯƠNG NGUYỄN ANH THƯ	10A3	30/04/2009	
8	100347	LÊ HOÀNG MINH THƯ	10A4	20/02/2009	
9	100348	NGUYỄN TRANG THƯ	10A6	01/04/2009	
10	100351	VÕ TRẦN QUỐC THUẬN	10A11	16/02/2009	
11	100352	LÊ MAI THANH THÚY	10A5	27/02/2009	
12	100353	BÙI THANH THÙY	10A1	04/05/2009	
13	100354	TRẦN NGỌC MINH THÙY	10A2	30/10/2009	
14	100355	NGÔ NGUYỄN BẢO THY	10A2	07/08/2009	
15	100356	NGUYỄN PHẠM BẢO THY	10A2	30/12/2009	
16	100357	NGUYỄN QUỲNH THY	10A3	09/12/2009	
17	100360	NGUYỄN NGỌC ANH THY	10A10	05/02/2009	
18	100361	NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN	10A1	31/08/2009	
19	100362	NGUYỄN MINH NHƯ TIÊN	10A6	24/12/2009	
20	100364	NGUYỄN MINH TIẾN	10A1	19/09/2009	
21	100365	VÕ MINH TIẾN	10A2	25/10/2009	
22	100366	TRƯƠNG CHÍ TIẾN	10A3	25/08/2009	
23	100367	TĂNG ANH TIẾN	10A6	31/07/2009	
24	100370	NGUYỄN DƯƠNG TẤN TIỀN	10A5	20/05/2009	
25	100371	VÕ THÁI TRUNG TÍN	10A6	26/11/2009	
26	100372	LÂM TRUNG TÍN	10A9	30/10/2009	
27	100373	TRẦN TRỌNG TÍN	10A10	19/09/2009	
28	100374	TRẦN NGỌC QUỲNH TRÂM	10A2	05/07/2009	
29	100375	NGUYỄN HÀ TRÂM	10A4	16/05/2009	

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA CKI, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN SINH HỌC - PHÒNG 28

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100376	LÝ BẢO TRÂM	10A5	22/07/2009	
2	100377	NGUYỄN NGỌC TRÂM	10A6	26/05/2009	
3	100379	PHAN THỊ BÍCH TRÂM	10A10	04/02/2009	
4	100380	VÕ THỊ KIỀU TRÂN	10A3	15/04/2009	
5	100381	NGUYỄN NGỌC NHÃ TRÂN	10A5	27/01/2009	
6	100382	TRẦN THÁI TRÂN	10A6	14/08/2009	
7	100384	NGUYỄN THỊ THUỲ TRANG	10A1	15/07/2009	
8	100386	ĐỖ PHƯƠNG TRANG	10A9	23/09/2009	
9	100387	TRANG QUỐC TRÍ	10A4	29/08/2009	
10	100388	NGUYỄN VŨ GIA TRÍ	10A5	20/04/2009	
11	100389	LÊ MINH TRIẾT	10A6	06/01/2009	
12	100391	NGUYỄN BÙI HOÀNG TRÚC	10A1	02/11/2009	
13	100392	NGUYỄN PHAN HUỲNH NGỌC	10A3	18/12/2009	
14	100393	NGUYỄN QUỐC TRUNG	10A4	17/12/2009	
15	100395	TRẦN CÔNG TRƯƠNG	10A6	22/11/2009	
16	100396	NGUYỄN NAM TUẤN	10A4	17/10/2009	
17	100398	TRỊNH HOÀNG TÙNG	10A4	07/05/2009	
18	100399	VÕ TƯỚNG	10A5	08/02/2009	
19	100401	DƯƠNG CÁT TƯỜNG	10A9	04/01/2009	
20	100402	NGUYỄN CÁT TƯỜNG	10A9	12/05/2009	
21	100403	LƯƠNG NGỌC TUYỀN	10A2	11/10/2009	
22	100404	PHAN HIẾU ƯỚC	10A5	08/02/2009	
23	100405	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊ	10A2	13/02/2009	
24	100406	NGUYỄN ĐỨC MINH UYÊN	10A4	18/11/2009	
25	100407	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	10A6	21/01/2009	
26	100408	LÊ MINH UYÊN	10A10	19/04/2009	
27	100409	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	10A10	27/04/2009	
28	100410	TRƯƠNG THANH VÂN	10A3	31/03/2009	
29	100411	TRẦN THỊ KIỀU VI	10A3	21/01/2009	

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA CKI, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA - KHỐI 10
MÔN SINH HỌC - PHÒNG 29

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	100414	LÂM NGUYỄN TƯỜNG VY	10A1	18/02/2009	
2	100415	LƯ KHẢ VY	10A1	20/09/2009	
3	100416	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG VY	10A1	06/08/2009	
4	100417	NGUYỄN LAN VY	10A1	26/06/2009	
5	100418	NGUYỄN TƯỜNG VY	10A1	25/12/2009	
6	100419	LÊ HOÀNG XUÂN VY	10A2	12/02/2009	
7	100420	NGUYỄN HỒNG VY	10A2	14/11/2009	
8	100421	LÊ BÙI KHÁNH VY	10A3	17/08/2009	
9	100422	TRẦN VÕ ĐAN VY	10A4	13/07/2009	
10	100423	VŨ NGỌC MINH VY	10A4	25/06/2009	
11	100424	ĐẶNG NGUYỄN TƯỜNG VY	10A5	26/09/2009	
12	100425	NGUYỄN NHẬT VY	10A5	25/12/2009	
13	100428	HUỲNH KHẢ VY	10A9	28/02/2009	
14	100429	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG VY	10A9	25/04/2009	
15	100430	LÂM YẾN VY	10A10	25/03/2009	
16	100431	LÊ NGỌC THÚY VY	10A10	17/10/2009	
17	100432	NGUYỄN HỒNG VY	10A10	08/10/2009	
18	100433	NGUYỄN PHƯƠNG VY	10A11	02/10/2009	
19	100434	TRẦN NGỌC PHƯƠNG VY	10A11	07/01/2009	
20	100435	TRẦN QUỲNH NHƯ Ý	10A3	13/07/2009	
21	100436	TRẦN NHƯ Ý	10A4	22/12/2009	
22	100438	HỒ NHƯ Ý	10A9	26/03/2009	
23	100439	LÊ NGỌC NHƯ Ý	10A9	20/11/2009	
24	100440	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	10A10	09/08/2009	
25	100441	NGUYỄN NGÔ XUÂN YÊN	10A5	11/07/2009	
26	100442	NGUYỄN NGỌC HẢI YẾN	10A1	06/12/2009	
27	100443	NGUYỄN PHI YẾN	10A4	17/12/2009	
28	100444	NGUYỄN NGỌC HẢI YẾN	10A5	13/09/2009	
29	100445	NGUYỄN NGỌC MINH YẾN	10A6	31/03/2009	

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 12 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Mĩ Hạnh